

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 138/2021/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Quốc H - SN 1979

Trú tại: phố L, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Phạm Thị Minh N - SN 1979

Trú tại: phố Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc H và chị Phạm Thị Minh N kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 03 con chung: cháu Nguyễn Hùng A - SN 13/4/2005, cháu Nguyễn Thị Trúc A2 - SN 25/4/2013 và cháu Nguyễn Thị Mai A3 - SN 25/4/2013. Giao 03 cháu cho chị N nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con 10.500.000đ/tháng/03cháu (mỗi cháu là 3.500.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi các cháu thành niên. Xét việc thỏa thuận của anh

chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị N chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc H và chị Phạm Thị Minh N.

- Về con: Anh chị có 03 con chung: cháu Nguyễn Hùng A - SN 13/4/2005, cháu Nguyễn Thị Trúc A2 - SN 25/4/2013 và cháu Nguyễn Thị Mai A3 - SN 25/4/2013. Giao 03 cháu cho chị N nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con 10.500.000đ/tháng/03cháu (mỗi cháu là 3.500.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi các cháu thành niên

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị N phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nH được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001778 ngày 22/12/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị N đã nộp đủ lệ phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKS TPTH;
- UBND P. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Thủy**

